

## BẢNG THẨM DÒ TIÊU ĐỀ: QUÝ VỊ VÀ CON EM

### MICRO QUESTIONNAIRE: YOU AND YOUR CHILD

#### PHẦN A. VẬN ĐỘNG: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION A. MOTOR: EIGHT TO TEN YEARS OF AGE

##### Phần Mô tả

- Các câu hỏi sau đây liên quan đến kỹ năng vận động của con trẻ của bạn. Các kỹ năng đặt theo tuần tự, ví dụ như mục mô tả "chạy" được liệt kê trong danh sách trước mục "đi trên một đòn thăng bằng".
- Trong phần này, có dữ kiện cụ thể về kỹ năng vận động của con bạn, đó là, khả năng sử dụng của bàn tay mình, di chuyển xung quanh và độc lập theo **khả** năng **hạn** của tuổi mình.

##### Phần Chỉ dẫn

- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

#### PHẦN A1. VẬN ĐỘNG: TỈ MỈ: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION A1. MOTOR: FINE: EIGHT TO TEN YEARS

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
1. Sử dụng đúng cách các công cụ "thật sự"						
2. Cách viết chữ người khác có thể đọc được dễ dàng						
3. Cầm viết chì hoặc viết mực một cách chính xác (đó là, sử dụng vị thế 3 ngón)						
4. Cầm cọ sơn và dụng cụ nghệ thuật khác đúng cách						
5. Đánh chữ vài câu vào máy tính (nếu có)						
6. Vui thích các hoạt động có liên quan đến việc sử dụng các ngón tay						

#### PHẦN A2. VẬN ĐỘNG: TỔNG QUÁT: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION A2. MOTOR: GROSS: EIGHT TO TEN YEARS OF AGE

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
7. Chạy <b>thông suốt bình thường</b>						
8. Đi trên đòn thăng bằng						
9. Tham gia vào các thể thao thực dụng (ví dụ, bóng rổ, Đá banh, <b>banh chày (baseball...)</b> )						
10. Vui thích các hoạt động thể thao (ví dụ, môn thể <b>dục</b> )						
11. Đá và chụp trái banh <b>lớn</b> (banh bãi biển) gần đó						
12. Đá và chụp trái banh <b>lớn</b> (banh bãi biển) từ nơi hơi xa						
13. Đá và chụp trái banh nhỏ gần đó từ nơi gần đó						
14. Đá và chụp trái banh nhỏ gần đó từ nơi hơi xa						
15. Biểu diễn nhào lộn						
16. Biểu diễn nhào lộn chiều ngang						

#### PHẦN B. XÃ HỘI VÀ TÌNH CẢM: **XÃ HỘI:** TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION B. SOCIAL AND EMOTIONAL: EIGHT TO TEN YEARS

## Phần Mô tả

- Những câu sau đây liên hệ đến **h** kỹ năng xã hội và **t** tình cảm của con bạn.

## Phần Chỉ dẫn

- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

### PHẦN B1: XÃ HỘI VÀ TÌNH CẢM: XÃ HỘI: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION B1: SOCIAL AND EMOTIONAL: SOCIAL: EIGHT TO TEN YEARS

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8 - 10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
17. Vui thích tham gia vào nhiều hoạt động						
18. Vui thích chơi các bàn cờ phức tạp (ví dụ, Monopoly, Guess Who?)						
19. Vui thích chơi các bài hơi phức tạp (như là UNO)						
20. Thích tham gia vào các trò chơi tranh đầu và thể thao						
21. Vui thích chia sẻ quan điểm của mình với người khác						
22. Vui thích lắng nghe quan điểm của người khác						
23. Tôn trọng quyền nơi chốn cá nhân						
24. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân của người khác (ví dụ, ở nhà vệ sinh, khi thay quần áo)						
25. Hiểu rằng những gì mình thích là không nhất thiết những gì người khác thích						
26. Có nhiều bạn bè						
27. Dường như có lương tâm (ví dụ, dường như không cảm thấy hối tiếc khi làm một cái gì sai hoặc xúc phạm người khác)						
28. Chia sẻ ý kiến của mình với người khác						

### PHẦN B2. XÃ HỘI VÀ TÌNH CẢM: TÌNH CẢM: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION B2. SOCIAL AND EMOTIONAL: EMOTIONAL: EIGHT TO TEN YEARS

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
29. Dường như có kiểm soát sự kích động (ví dụ, thường hay hành động thiếu suy nghĩ)						
30. Dường như quan tâm khi những người khác chỉ trích mình						
31. Dường như bày tỏ cảm xúc mình đúng cách (ví dụ, "Tôi cảm thấy buồn / giận.")						
32. Mô tả chính mình ngoại trừ trong các đặc tính về thể chất vật lý (ví dụ, tôi cao)						
33. Kềm chế những cảm xúc mình khi giận dữ (và thay vào đó cơn giận dữ và nổi hừng)						
34. Tự xử lý những xung đột đơn giản, và vẫn dựa vào sự can thiệp của người lớn hầu như mọi khi						
35. Có một lòng tự tin trọng tích cực						

## PHẦN C. NHẬN THỨC: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

### SECTION C. COGNITIVE: EIGHT TO TEN YEARS OF AGE

#### Phần Mô tả

- Các câu hỏi sau đây liên quan đến kỹ năng trí tuệ / nhận thức của trẻ em.
- Phần này chứa đựng dữ kiện về cách thức giao dịch của con trẻ với thế giới xung quanh nó, **khả năng thế nào** nó giải quyết vấn đề **thế nào** và **khả năng thế nào** nó nhận ra và truyền đạt tin tức cơ bản **thế nào** như là kể chuyện và kể lại một câu chuyện.

#### Phần Chỉ dẫn

- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
36. Tự giải quyết các vấn đề (ví dụ, việc tìm kiếm một cái gì khác để mặc bởi vì những gì nó muốn mặc bị dơ bẩn).						
37. Tự mình quyết định						
38. Ngồi yên và lắng nghe người khác nói ; ví dụ, một bài thuyết trình hoặc bài giảng trong lớp, từ 20 đến 30 phút						
39. Chú tâm vào công tác (và thay vào đó ngừng lại nhiều lần) khi làm việc trong một dự án ngắn <b>ngắn</b>						
40. Thích học tập các kỹ năng mới						
41. Dường như tò mò về cách nào các vật chuyển động và hoạt động						
42. Dường như áp dụng các kỹ năng vào những <b>tình huống mới</b> (ví dụ, không những chỉ chạy mà thôi, nhưng chạy về phía một mục tiêu khi trong một trò chơi)						
43. Biết sự khác biệt giữa dữ kiện và ý kiến (ví dụ ", nước sốt cà chua là một gia vị": dữ kiện, "Tôi không thích nước sốt cà chua": ý kiến)						
44. Dường như hiểu rằng những người khác có thể có một quan điểm <b>khác</b> với quan điểm của mình						
45. Hoàn thành công tác mình đã bắt đầu						
46. Kể lại một số kinh nghiệm nào đó (ví dụ, những gì nó đã làm trong một chuyến du ngoạn với lớp học), với chi tiết						
47. Truy cập những gì nó đã học được trước đó để giải quyết một vấn đề mới (ví dụ, sử dụng dấu phép chấm câu khi viết trên nhật ký của mình cũng như khi sao chép văn bản) (ví dụ, sử dụng phép chấm câu khi viết nhật ký của mình cũng như khi sao chép văn bản )						
48. Giám sát tiến trình của mình khi giải quyết một vấn đề (như là, "Tôi sắp làm xong;" "Tôi không hiểu điều này")						
49. Đưa ra dự đoán về một sự kiện tương lai (ví dụ, chúng ta có thể không có một thời gian tuyệt vời ở sở thú, bởi vì thời tiết không tốt)						

50. Biết sự khác biệt giữa những gì là có thật và những gì không (ví dụ, một người cảnh sát là có thật, nhưng siêu nhân là không)						
51. Tóm tắt những gì đã vừa nói						
52. Hiểu nguyên tắc "bao gồm lớp" (ví dụ, có nhiều bông hoa hơn so với hoa hồng)						
53. Bỏ qua những phiền nhiễu khi cố gắng tập trung						

**PHẦN D. KIẾN THỨC: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION D. LITERACY: EIGHT TO TEN YEARS**

**Phân Mô tả**

- Các câu hỏi sau đây liên quan đến kỹ năng học tập của con em.
- Phần này chứa dữ kiện về khả năng của trẻ để thực hiện các kỹ năng cơ bản có liên quan đến khả năng đọc, viết và toán cơ bản.


**Phân Chỉ dẫn**

- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

**PHẦN D1: KIẾN THỨC: ĐỌC: TÁM ĐẾN MƯỜI**

**SECTION D1. LITERACY: READING: EIGHT TO TEN**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
54. Vui thích đọc sách						
55. Đọc lớn tiếng						
56. Biết cách dùng tự điển						
57. nhận ra mô hình phức tạp và không tiếp tục chúng (ví dụ ,  ...)						
58. Sử dụng các chiến lược để đọc những từ phức tạp không rõ (ví dụ: to-get-her for together)						
59. Có một bộ sưu tập lớn các từ ngữ mà nó nhận ra bằng mắt thường (ví dụ, is, she, before,...)						
60. Kể lại câu chuyện với một số chi tiết nhất định						
61. Xác định ý tưởng chính trong văn đoạn						
62. Trả lời câu hỏi lĩnh hội một cách chính xác						
63. Dự đoán "những gì sẽ xảy ra tiếp theo" trong một câu chuyện hay tình hình thực tế trong cuộc sống						
64. Tự sửa sai những lỗi nhỏ khi đọc chữ						

**PHẦN D2. KIẾN THỨC: VIẾT: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION D2. LITERACY: WRITING: EIGHT TO TEN YEARS**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
65. Ưa thích viết						
66. Viết rõ ràng (để người khác có thể đọc văn viết)						
67. Viết những câu văn phức tạp						

68. Tự sửa khi làm lỗi chính tả nhỏ						
69. Sử dụng đúng cách dấu chấm câu phức tạp (ví dụ, ; “...”, !)						
70. Đánh vần các từ phức tạp một cách chính xác (như “mountain”)						
71. Sử dụng các phương pháp chiến thuật để đánh vần các từ ngữ không rõ						
72. Sử dụng những gì nó học từ trước để tìm hiểu về những ý tưởng và khái niệm mới						
73. Viết đoạn văn phức tạp có 5 hoặc nhiều câu hơn với và chỉ có vài lỗi						
74. Viết một câu chuyện sử dụng ít nhất ba đoạn văn						
75. Duyệt qua lại và định giá công việc mình khi làm xong						

**PHẦN D3. KIẾN THỨC: TOÁN HỌC: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION D3. LITERACY: MATH: EIGHT TO TEN YEARS**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
76. Tính nhẩm đơn giản trong đầu thay dùng ngón tay để đếm						
77. Hiểu các từ ngữ điều khoản có liên quan đến phỏng đoán dự toán (ví dụ, khoản chùng, hầu hết, chưa đến ...)						

78. Nhận ra số nào đến sau 3 hoặc 4 chữ số (ví dụ, số nào đến sau số 145?)						
79. Giải những bài toán cộng phức tạp (ví dụ, $154 + 254 =$ ) với ba chữ số và số mang qua						
80. Giải những bài toán trừ phức tạp (ví dụ, $132 - 90 =$ ) và "số mượn"						
81. Giải những bài toán đồ đơn giản (ví dụ, nếu bạn có 12 miếng kẹo, bạn cho 2 Lucy và Jimmy cho bạn 3, bạn sẽ còn bao nhiêu?)						
82. Giải những bài toán nhơn đơn giản (ví dụ, $4 \times 6 =$ )						
83. Giải những bài toán chia đơn giản (ví dụ, $36/6 =$ )						
84. Hiểu về phân số (ví dụ, bạn có thể giữ một nửa và tôi sẽ giữ một nửa khác)						
85. Đếm ngược từ hai chữ số (ví dụ, bắt đầu từ 8: 6,4,2)						

### PHẦN E. NGÔN NGỮ: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI

#### SECTION E. LANGUAGE: EIGHT TO TEN YEARS

##### Phân Mô tả

- Những câu sau đây đề cập đến ngôn ngữ của trẻ và kỹ năng giao tiếp.
- Phần này được chia thành 4 phần nhỏ: ngôn ngữ lĩnh hội, ngôn ngữ biểu cảm, nói năng và ngữ dụng
- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi.

### PHẦN E1. NGÔN NGỮ: DIỄN ĐẠT CẢM: TÁM ĐẾN MƯỜI

#### SECTION E1. LANGUAGE: EXPRESSIVE: EIGHT TO TEN

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
86. trò chuyện với những người khác hơn 10 phút						
87. Truyền đạt quan điểm, hoặc nhu cầu mình, đến người khác						
88. Cho người khác hai và ba lời hướng dẫn theo trình tự 88. Cho lời hướng dẫn người khác hai và ba bước (ví dụ, bạn cần phải đặt nó ở đây)						
89. Nói về kinh nghiệm của mình với nhiều chi tiết						
90. Tóm tắt những điểm chính của một câu chuyện hay một tình huống phức tạp						
91. Sử dụng các câu văn phức tạp có hai phần (ví dụ, cậu bé mà mẹ của nó làm việc tại cửa hàng vừa mới mua một cuốn sách hay) (ví dụ, the boy whose mother works at the store just bought a nice book)						
92. Sử dụng thì quá khứ thường hoặc "ed" (ví dụ, I walked to school today)						
93. Sử dụng thì quá khứ bất thường hoặc "thay đổi" (ví dụ, I ran to school today; run-ran-run)						
94. Sử dụng từ số nhiều thường hoặc "s" (ví dụ, the boys are here)						
95. Sử dụng từ số nhiều bất thường hoặc "thay đổi" (ví dụ, the children are here)						

96. Sử dụng thì tương lai (ví dụ, I will clean my room tomorrow) (tôi <u>sẽ</u> dọn dẹp phòng tôi ngày mai)						
97. Sử dụng ngôn ngữ biểu tượng (ví dụ, I am so hungry I could eat a horse) (ví dụ, tôi rất đói tôi có thể ăn một con ngựa)						

**PHẦN E2. NGÔN NGỮ: LĨNH HỘI: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION E2. LANGUAGE: RECEPTIVE: EIGHT TO TEN YEARS**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
98. Hiểu câu nói biểu tượng (ví dụ, cô ấy bơi như một con cá)						
99. Hiểu được câu nói mỉa mai rất đơn giản trong cuộc hội thoại, ví dụ, "một ngày đáng yêu" trong khi mưa đang đổ) (ví dụ, "what a lovely day" while rain is pouring)						
100. Học thêm những từ mới, hầu như mỗi tuần						
101. Làm theo hướng dẫn phức tạp có nhiều bước <b>thứ tự</b> (giống như một công thức nấu ăn, trước hết đo lường bột và đường, sau đó thêm bơ ...)						
102. Hiểu câu đố hài hước (ví dụ, người tuyết giữ tiền của mình ở đâu? Trong ngân hàng tuyết!)						
103. <b>Trả lời Hỏi</b> câu hỏi "Who, what, where, why, when" ("Ai, Cái gì, nơi nào, tại sao, khi nào") hoặc câu hỏi mở (mở rộng)						
104. Hiểu các thành ngữ, như, "to hit the roof" (" <b>đề lên chạm đến đỉnh</b> ")						
105. Hiểu các phép so sánh, ví dụ, "blue like the ocean" ("xanh như biển cả")						
106. Hiểu các phép ẩn dụ, ví dụ, "her ruby lips" ("đôi môi <b>hồng ngọc của cô</b> ")						

**PHẦN E3. NGÔN NGỮ: NGỮ DỤNG: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION E3. LANGUAGE: PRAGMATIC: EIGHT TO TEN YEARS**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
107. Thực hiện cuộc trò chuyện với những người khác						
108. Khởi đầu cuộc trò chuyện <b>theo những cách thích hợp</b> .						
109. Kết thúc một cuộc trò chuyện một cách <b>đúng lúc</b> .						
110. Truyền đạt được ý tưởng <b>và nhu cầu</b> của mình						
111. Đọc được những âm hiệu không lời của người khác (ví dụ, hiểu được những âm hiệu nhỏ không lời mà người khác phát âm ra, như "ừ ừ")						
112. Sử dụng cao độ của giọng nói cách thích hợp, tùy thuộc vào tình hình (ví dụ, khi nói trong nhà hoặc bên ngoài đường)						
113. Giữ trong chủ đề khi trò chuyện với những người khác						
114. Giữ một khoảng cách thoải mái giữa mình và những						

người khác, thay vì chòm tới khi nói chuyện thay vì chòm tới khi nói chuyện						
115. Thiết lập và duy trì mắt nhìn mắt trong khi trò chuyện với những người khác (trừ khi không thích hợp theo văn hóa của đứa bé)						
116. Sử dụng các từ ngữ và các phát biểu khác nhau tùy thuộc vào đứa bé đang nói chuyện với ai và trong tình huống nào						

**PHÂN E4. NGÔN NGỮ: NÓI NĂNG: TÁM ĐẾN MƯỜI TUỔI**

**SECTION E4. LANGUAGE: ARTICULATION: EIGHT TO TEN YEARS**

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
117. Phát âm TẤT CẢ các âm thanh đúng cách trong ngôn ngữ mẹ đẻ của mình						
118. Nói chuyện theo cách mà những người biết đứa bé có thể hiểu được						
119. Nói chuyện theo cách mà những người không biết đứa bé có thể hiểu được						

**PHÂN F. THÍCH ỨNG: TÁM ĐẾN MƯỜI**

**SECTION F. ADAPTIVE: EIGHT TO TEN**

**Phần Mô tả**

- Phần sau đây chứa đựng những dữ kiện về các kỹ năng tự trợ của con bạn hoặc là làm thế nào nó tự chăm sóc chính mình.
- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đứa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
120. Tự tắm rửa chính mình						
121. Tự gội đầu mình						
122. Tự kêu một bữa ăn cho mình trong một nhà hàng						
123. Biết làm thế nào để chuẩn bị một bữa ăn nhẹ đơn giản (ví dụ, một bánh sandwich)						
124. Tự đi ngủ						
125. Dường như biết nhiều về vệ sinh cá nhân						
126. Hoàn toàn tự mặc quần áo cho mình						
127. Tự ăn						
128. Tự rót thức uống từ một cái bình						
129. Tự dọn dẹp sau khi làm xong						
130. Giúp đỡ làm việc nhà						

**PHÂN G. TRUYỀN ĐẠT CẢM GIÁC CẢM BIẾN / NHẠY CẢM: TÁM ĐẾN MƯỜI**

**SECTION G. SENSORY PROCESSING/SENSORY SENSITIVITY: EIGHT TO TEN**

**Phần Mô tả**

- Phần sau đây chứa đựng những dữ kiện về các kỹ năng truyền đạt cảm giác sự cảm biến của con bạn



## Phần Chỉ dẫn

- Xin cho biết bạn đồng ý bao nhiêu với những câu này bằng cách đánh dấu vào một trong các ô trống của mỗi câu hỏi:

Tôi có (rất nhiều / phần nào / chút ít, không) quan tâm về đưa con trẻ (8-10 tuổi) của tôi không

	Rất nhiều	Phần nào	Chút ít	Không quan tâm	Không chắc	Không áp dụng
131. Dường như giữ thăng bằng tốt và thường xuyên bị vấp hoặc có vẻ vụng về						
132. Ưa thích được nâng niu hoặc ôm ấp						
133. Giữ tay mình và liên tục sờ đụng vào người khác						
134. Ưa thích thân thể mình được đụng vào các loại vải nhất định (ví dụ, vải len)						
135. Dường như bị làm phiền bởi tiếng động cực lớn						
136. Chịu đựng được tiếng ồn thông thường, chẳng hạn như tiếng máy hút bụi và máy sấy tóc hoặc tiếng còi xe cứu thương						
137. Ưa thích nhìn vào hoặc tránh những màu sắc nhất định, mặc dầu thị giác của nó được khám vấn tốt (chính xác)						
138. Ưa thích nhìn vào các kiểu mẫu hoặc thiết kế nhất định, mặc dầu thị giác của nó được khám vấn tốt (chính xác)						
139. Dường như chịu đựng được các kết cấu thực phẩm nhất định (ví dụ, thức ăn xay nhuyễn)						

140. Có vẻ như chán ngán thực phẩm có kết cấu nhất định (ví dụ, thức ăn giòn)						
141. Dường như chịu đựng và <b>từ chối</b> một số mùi hôi hoặc <b>hương thơm</b>						
142. Thích nhìn <b>vào</b> và <b>tránh nhìn vào</b> mắt người khác (trừ khi không thích hợp trong văn hóa của bạn)						
143. Thích tham dự vào các vận động tổng quát (ví dụ, chạy, nhảy...)						
144. Biết sự khác biệt giữa phía bên phải và trái của cơ thể mình						
145. Thích tham gia vào <b>bất cứ</b> hoạt động thể thao nào						
146. Có tư thế tốt khi viết						
147. Có tư thế tốt khi đọc						
148. Cảm viết chỉ đúng cách, mà lại cảm nó một cách quá chặt hoặc quá uể oải						
149. Gài nút và khóa						
150. Ưa thích khi có thay đổi trong các việc thường lệ						
151. Dường như <b>không</b> kiên nhẫn <b>thay vì</b> <b>nhưng</b> lại dễ dàng <b>chán nản</b> <b>nổi bực</b>						

#### PHẦN H: câu hỏi cho các chuyên gia

##### Section H: questions for professionals

Trong phần này, chúng tôi đã soạn ra các câu hỏi có thể giúp bạn nói ra những quan tâm về sự phát triển của con bạn, cho các chuyên gia thích hợp (ví dụ, bác sĩ nhi khoa, Bác sĩ tổng quát, y tá công cộng ...):

CON CỦA TÔI (xin đánh dấu vào các câu nào áp dụng cho con của bạn):

<b>Con của tôi...</b>	
... con tôi dường như không biết nhiều ngữ vựng như những đứa trẻ khác cùng lứa tuổi	
... không thích (và đôi khi kháng cự) đọc sách	
... dường như không thích (và đôi khi kháng cự) bàn luận những sự việc hoặc câu chuyện	
... dường như không nhớ một số các chi tiết trong một câu chuyện hay một sự việc	
... dường như không ưa thích (và đôi khi chống lại) kể lại một câu chuyện hay một sự việc	
... không thích (và đôi khi kháng cự) viết	
...dường như không có bạn bè <b>nào</b>	
... dường như thích ở một mình, hầu hết các khi	
... gặp khó khăn <b>g</b> với đọc các từ ngữ mới	
... gặp khó khăn <b>g</b> với đánh vần các từ ngữ mới	
... dường như to gặp khó khăn khi đọc sách	
... dường như to gặp khó khăn khi viết chữ	

## PHẦN I: Tôi đang có khuyến khích sự phát triển của con tôi

### Section I: Am I fostering my child's development

Phần này chứa dữ kiện có thể giúp bạn khuyến khích sự phát triển của trẻ con.

Hãy đánh dấu tất cả các câu áp dụng cho bạn và nếu hầu hết các câu sau đây áp dụng cho bạn và gia đình của bạn, rất có thể bạn có!

-Con của tôi thích chơi trò chơi kiến thức (giống như trò chơi âm thanh, trò chơi chữ, và các trò chơi số).	
-Tôi đọc sách với con tôi và hỏi cháu câu hỏi về các sách đó (để xây dựng kỹ năng nghe hiểu)	
-Tôi giúp con tôi nhớ câu chuyện bằng cách nói chuyện về những điều cháu đã biết.	
-Con của tôi và tôi thích đoán trước về những câu chuyện chúng tôi đang đọc (như "bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?" Vì dự đoán là một kỹ năng kiến thức rất quan trọng).	
-Con của tôi và tôi thường xuyên tổ chức hoặc sắp xếp các sự kiện của một câu chuyện hay việc xảy ra (như, sự gì đến trước, sự gì đến sau?)	
-Tôi thường yêu cầu con tóm lược câu chuyện hay sự việc (tóm tắt các sự việc là một kỹ năng kiến thức quan trọng)	
-Con của tôi và tôi thường lược qua những gì tương tự và những gì là khác nhau trong các câu chuyện mà chúng tôi đọc	
-Con của tôi và tôi thường hình dung các thiết lập của những câu chuyện mà chúng tôi đọc với nhau (ví dụ như những gì nó sẽ giống như thế nào khi sống trong một lâu đài với 1000 phòng)	
Đôi khi tôi cho con tôi chọn những cuốn sách cháu ấy muốn đọc (hoặc chọn một cuốn sách từ một danh sách chúng tôi đã đồng ý)	
Con của tôi thường xuyên nhìn tôi đọc báo, tạp chí, hoặc một cuốn sách	